TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST.
Ngày: 21-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Võ Phương Dung, bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 20/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023, Thông báo dời lịch mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Trần Quốc V**, sinh ngày: 15/01/2002

Nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ Vhoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Trần Quốc H - sinh năm 1974. Mẹ: Lê Thị Th - sinh năm 1980. Vợ: Nguyễn Hoàng Yến V - sinh năm 2001.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Hàng Ái L- sinh năm 1983 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú:Thôn G, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Th- sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú:Thôn G, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

- Nguyễn Hoàng Yến V, sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Khánh X, D, Diên Khánh, Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: KP X, phường T, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận.

- Ngô Thị Lệ Ng, sinh năm 1971(vắng mặt).

Nơi cư trú: KP X, phường M, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận.

- Lê Kim Nguyệt X, sinh 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: KP X, TT. Ph, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghĩ đến việc không có tiền tiêu xài, Trần Quốc V- sinh năm 2002 trú tại thôn G, xã C, huyện Thuận Bắc nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị Nguyễn Hàng Ái L (gần nhà V). Khoảng 9 giờ ngày 18/11/2022, V mặc áo sơ mi dài tay màu xanh, mặc quần jean dài màu đen, đội nón lưỡi trai bằng vải màu xám, đeo khẩu trang vải màu đen, đeo bao tay vải màu đỏ, cầm theo một cây kìm tay và 01 cờ lê rồi leo qua hàng rào (xây bằng gạch) đến nhà chị L, dùng kìm tay cắt dây nguồn camera ở trước nhà và dùng cờ lê phá khóa cửa chính rồi đi vào phòng ngủ đến mở cửa tủ đồ bằng gỗ lấy 01 túi vải màu xanh (bên trong có 09 chiếc nhẫn vàng, 03 chiếc còng (kiềng) vàng, 01 chiếc lắc vàng, 02 sợi dây chuyền vàng và 05 chiếc bông tai vàng). V lấy túi vải đựng vàng bỏ vào trong túi quần rồi đi về nhà theo đường lúc đi vào. Khi về nhà, V thay quần áo và lấy bộ quần áo, nón, khẩu trang, bao tay vải khi đi trộm để vào trong 01 bịch ni lon rồi điều khiển xe mô tô biển số 85H1-137.84 đi tìm chỗ bán vàng và vứt bỏ công cụ dùng vào việc trộm cắp. Khi đến khu vực đường vào mỏ đá Giác Lan thuộc thôn Giác Lan, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, V vứt bỏ kìm tay và cờ lê vào bụi cỏ gần đường rồi điều khiển xe mô tô chạy vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm để bán vàng. Khi đến thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, V vứt bỏ bịch ni lon đựng quần áo, nón, khẩu trang, bao tay vải vào trong thùng rác trên đường gần công viên 16/4. Sau đó, V đi đến tiệm vàng Bảo Nga ở phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm bán 02 chiếc nhẫn vàng được số tiền là 1.924.000 đồng và đi đến tiệm vàng Kim Cường Hương ở phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm bán 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng và 01 chiếc còng vàng được số tiền khoảng 16.000.000 đồng, số vàng còn lại V bỏ vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đi về nhà gia đình vợ của V tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa chơi.

Sáng ngày 20/11/2022, V bán 01 cái chiếc còng vàng và 02 chiếc bông tai vàng tại tiệm vàng (không nhớ tên tiệm vàng) trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được số tiền khoảng 9.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, V tiếp tục đem bán 01 chiếc còng vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc bông tai vàng và 01 chiếc nhẫn vàng tại tiệm vàng (không nhớ tên tiệm vàng) trên địa bàn huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa được số tiền khoảng 17.000.000 đồng. Số vàng còn lại gồm 06 chiếc nhẫn và 02 chiếc bông tai thì V đưa cho Nguyễn Hoàng Yến V (vợ Văn) cất giữ giúp. Khi cất giữ, chị V không biết số vàng là do V trộm cắp mà có.

Tối ngày 21/11/2022, V lấy 02 chiếc bông tai vàng bán tại tiệm vàng (không nhớ tên tiệm vàng) trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được số tiền 2.300.000 đồng.

Số tiền bán vàng trộm cắp được khoảng 46.000.000 đồng. Số tiền này, V dùng 20.000.000 đồng trả nợ cho một người tên Đạt là bạn quen biết ngoài xã hội trong thời gian làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ lai lịch cụ thể), dùng số tiền

14.000.000 đồng mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và đưa cho chị Lê Thị Th (mẹ của V) số tiền là 3.000.000 đồng, khi nhận tiền chị Th không biết số tiền này do V bán tài sản trộm cắp có được. Ngày 22/11/2022, chị L đã trình báo sự việc đến Công an xã Công Hải, huyện Thuận Bắc. Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc xác định V là đối tượng nghi vấn nên đã triệu tập làm việc và V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 06 chiếc nhẫn vàng trộm cắp chưa kịp bán và số tiền 3.200.000 đồng do bán vàng có được, số tiền còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 01/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị số vàng mà Trần Quốc Vtrộm cắp tại thời điểm bị mất ngày 18/11/2022 là 95.719.511 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTB, ngày 17/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ và trả lại 06 chiếc nhẫn vàng mà bị cáo lấy trộm cho bị hại Nguyễn Hàng Ái L. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động chị Lê Thị Th (mẹ bị cáo) bồi thường xong cho bị hại nên Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo bán vàng trộm cắp có được và xe mô tô biển số 85H1-137.84 cho chị Lê Thị Th do không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Hiện đang tiếp tục tạm giữ 01 cờ lê kết hợp loại 24mm dài 28,3 cm; 01 kìm tay dài 16,2 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Ngày 18/11/2022, Trần Quốc V đã lén lút chiếm đoạt 09 chiếc nhẫn vàng, 03 chiếc còng (kiềng) vàng, 01 chiếc lắc đeo tay vàng, 02 sợi dây chuyền vàng và 05 chiếc bông tai vàng của vợ chồng chị Nguyễn Hàng Ái L tại thôn Giác Lan, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 95.719.511 đồng. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì túng thiếu bị cáo nhất thời nảy sinh ý đồ trộm cắp, đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân tốt, là quân nhân xuất ngũ đầu năm 2022, có ông ngoại là người được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có đủ các điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với hành vi cất giữ giúp 06 chiếc nhẫn vàng và 02 chiếc bông tai vàng của chị Nguyễn Hoàng Yến V nhưng chị V không biết số vàng này là do bị cáo V trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của chị Lê Thị Th nhận số tiền 3.000.000 đồng từ bị cáo V nhưng chị Th không biết tiền này là do bị cáo bán tài sản phạm tội có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật phù hợp.

[6] Đối với hành vi mua vàng của nhân viên tiệm vàng Bảo Nga và tiệm vàng Kim Cường Hương nhưng không biết vàng là do bị cáo V trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ và trả lại 06 chiếc nhẫn vàng mà bị cáo V lấy trộm cho bị hại Nguyễn Hàng Ái L. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động chị Lê Thị Th (mẹ bị cáo) bồi thường xong cho bị hại nên Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo bán vàng trộm cắp có được và xe mô tô biển số 85H1-137.84 cho chị Lê Thị Th do không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là có căn cứ.

Hiện đang tiếp tục tạm giữ 01 cờ lê kết hợp loại 24mm dài 28,3 cm; 01 kìm tay dài 16,2 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, qua thỏa thuận, bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho bị hại giá trị số vàng bị mất trộm không thu hồi được là 67.073.761 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo V, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội. Đối với quan điểm đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, HĐXX thấy rằng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét cho bị báo được hưởng án treo nên không chấp nhận áp dụng thêm Điều 54 BLHS để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa là phù hợp. Đối với quan điểm cho bị báo được hưởng án treo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 (điểm c) Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V **24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2023).

Giao Bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê kết hợp loại 24mm dài 28,3 cm; 01 kìm tay dài 16,2 cm là công cụ do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Công an huyện Thuận Bắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc).

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, có mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 21/4/2023);* vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án (*đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.